

Số: 02/BC-GTHN

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO
Thường niên năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Gang thép Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 024 6686 1968
- Website: <https://gangthepha noi.com/>
- Mã cổ phiếu : HSV
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Gang thép Hà Nội được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106358846 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2013, với mức vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng và được góp bởi 03 cổ đông sáng lập. Thời gian đầu khi mới hoạt động, Công ty đặt trụ sở chính tại Số 3 C18 Khu đô thị Mỹ Đình I, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội. Trong quá trình hoạt động và kinh doanh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thương mại cũng như định hướng phát triển lâu dài, Ban lãnh đạo Công ty đã quyết định đưa trụ sở chính về đặt tại số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính hiện tại của Công ty là Bán buôn phế liệu, kim loại, phi kim loại; Bán buôn hóa chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh.

Thực hiện chiến lược tăng quy mô và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, trong suốt giai đoạn 2014 – 2019 Công ty đã tăng cường liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức lớn... nhằm tối ưu hóa lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Các đối tác lớn của Công ty hiện tại gồm có: Công ty TNHH Thép Hòa Phát; Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên - Nhà máy Luyện thép Lưu Xá; Công ty Cổ phần Gang thép Nghi Sơn...

Cùng với đó là mục tiêu gia tăng quy mô hoạt động, tháng 11 năm 2019 Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 20/11/2019 với mức vốn điều lệ mới.

Ngày 16/12/2020 Công ty Cổ phần Gang thép Hà nội chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận trở thành Công ty đại chúng.

Với mô hình tổ chức hiện tại, Công ty luôn chú trọng công tác quản trị điều hành theo hướng chuyên nghiệp, cập nhật các quy chuẩn theo thông lệ quốc tế, duy trì hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển Công ty lên một tầm cao mới.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Mã ngành	Nội dung chi tiết
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn hóa chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol...
2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ ; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự ;
2610	Sản xuất linh kiện điện tử
2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
2640	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng
2670	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học
2817	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)
2821	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3319	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi ; - Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che ; - Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất ; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự ; - Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự ;
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)
4543	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

	(Trừ hoạt động đầu giá)
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu; Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)
4761	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
7729	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê hoa và cây
8531	Đào tạo sơ cấp
8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
8532	Đào tạo trung cấp
8533	Đào tạo cao đẳng
0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa
0131	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
0132	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
5820	Xuất bản phần mềm
6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada; - Điều hành các trạm đầu cuối vệ tinh và các trạm liên hợp nối với một hoặc nhiều hệ thống thông tin mặt đất và khả năng truyền/nhận viễn thông từ hệ thống vệ tinh; - Cung cấp truy cập Internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay số (dial-up); - Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện

	thoại Internet);
6201	Lập trình máy vi tính
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
7310	Quảng cáo
7710	Cho thuê xe có động cơ
8220	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
9511	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý;
9512	Sửa chữa thiết bị liên lạc
0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò; - Dịch vụ bơm và tháo nước theo khế ước hoặc hợp đồng; - Hoạt động khoan thử và đào thử;
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); (Trừ hoạt động đầu giá)
4321	Lắp đặt hệ thống điện
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;
1701	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
0520	Khai thác và thu gom than non
0510	Khai thác và thu gom than cứng
0710	Khai thác quặng sắt
0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi;
0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
4730	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
1910	Sản xuất than cốc
1920	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế
2410	Sản xuất sắt, thép, gang
2420	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý
2431	Đúc sắt, thép
4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
0891	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón
1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ
1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện
1702	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
1709	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu
2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic
2391	Sản xuất sản phẩm chịu lửa
2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại

- Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (mã ngành 4669)

✓ Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- ✓ Bán buôn hóa chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol...

- Địa bàn kinh doanh:

Công ty hiện đang có hai (02) kho để chuyên thu gom, tập hợp các loại phế liệu kim loại dưới hình thức kho thuê và kho mượn.

- ✓ Kho bãi tại Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, Hà Nội - diện tích 700 m².
- ✓ Kho tại cảng chứa hàng hóa sắt thép phế liệu tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

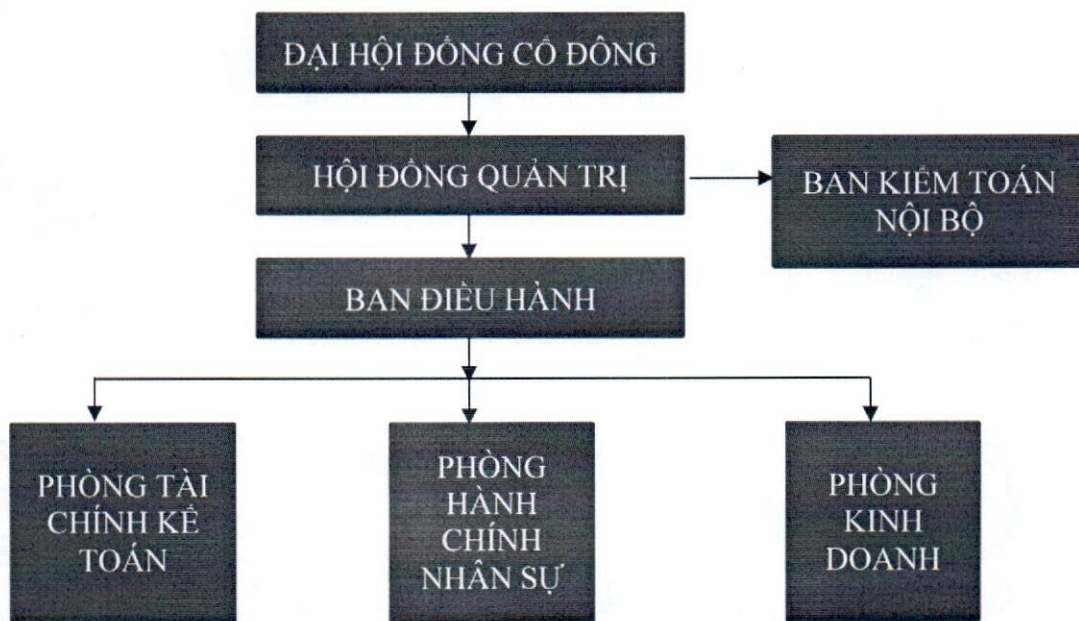
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ, Ban điều hành.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Gang Thép Hà Nội được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý Công ty



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Trong suốt hơn 06 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã và đang khẳng định vị trí của mình trên thị trường. Công ty cũng không ngừng đổi mới công nghệ, trang bị máy móc, thiết bị hiện đại, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hướng tiên tiến. Qua đó đã tạo được uy tín với các

đối tác, khách hàng, đồng thời tạo được nền móng vững chắc giúp Công ty phát triển trong điều kiện mới.

Nhằm nâng cao kết quả kinh doanh, tạo đà tăng trưởng cho Công ty cổ phần Gang thép Hà Nội trong những năm sắp tới, ban quản trị điều hành Công ty đang nghiên cứu và vạch ra một số định hướng mang tính chiến lược cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Một số định hướng được đề ra như sau:

- ✓ Cùng cố các mối hàng hiện tại (đầu vào, đầu ra), quản lý tốt chi phí để gia tăng lợi nhuận.
- ✓ Tiếp tục tìm kiếm mở rộng các nguồn thu mua đầu vào, tìm kiếm các nguồn đầu vào có giá tốt, điều kiện mua hàng thuận lợi để một mặt đảm bảo sự ổn định của nguồn hàng đầu vào, làm cơ sở để ổn định việc cung cấp các đơn hàng lớn cho các đối tác lớn; một mặt góp phần tiết giảm giá thu mua đầu vào và tiết kiệm chi phí tài chính.
- ✓ Nghiên cứu đầu tư để tinh chế thêm một bước phế liệu kim loại trước khi xuất bán, thay vì xuất thô ngay sau khi thu mua.
- ✓ Mở rộng thêm ngành hàng bên cạnh ngành hàng thép phế liệu kim loại như hiện tại.
- ✓ Nghiên cứu mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh bên cạnh ngành nghề thương mại thuần như hiện tại, với mong muốn đa dạng hóa ngành nghề để gia tăng quy mô doanh thu cho Công ty; giảm thiểu rủi ro cho hoạt động kinh doanh.
- ✓ Nghiên cứu thực hiện hoạt động M&A với doanh nghiệp phù hợp để gia tăng quy mô tài sản, phát triển thêm mảng hoạt động sản xuất.

4.1. Mục tiêu chủ yếu của công ty trong năm tới:

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng của công ty;
- Tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong ngành thương mại sắt thép trên địa bàn trong nước;
- Trở thành công ty đại chúng có giá trị cổ phiếu và cổ tức cao;
- Nâng cao trình độ quản lý tài chính, kinh doanh, chất lượng phục vụ và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- Vững mạnh về tổ chức, phát triển mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh và không ngừng nâng cao đời sống cho người lao động.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty:

- Chiến lược phát triển sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm: Sản phẩm của công ty hiện nay đơn thuần là buôn bán sắt thép phế liệu, nguồn cung ứng trong nước cũng sẽ có xu thế thu hẹp nên sắp tới Công ty cũng có định hướng sẽ mở rộng kinh doanh buôn bán ra các nước như: Lào, Campuchia,..
- Chiến lược cạnh tranh dựa trên lợi thế của công ty: Công ty luôn chú trọng hàng đầu đến giá cả, nắm bắt thị trường và đưa ra mức giá phù hợp cho bạn hàng để đảm bảo nguồn hàng cung cấp cho các đối tác của Công ty.

- Chiến lược hợp tác liên danh: Bên cạnh việc duy trì các nguồn thu mua hàng đầu vào hiện nay và nguồn ra là các Công ty TNHH Thép Hòa Phát; Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên - Nhà máy Luyện thép Lư Xá; Công ty Cổ phần Gang thép Nghi Sơn... Công ty luôn chú trọng tìm kiếm những doanh nghiệp khác để mở rộng mối quan hệ hợp tác.
- Chiến lược phát triển quy mô thông qua tăng vốn điều lệ: Để tiếp tục duy trì lợi thế cạnh tranh, Công ty cần tăng vốn điều lệ nâng cao năng lực tài chính. Qua đó, Công ty sẽ chủ động hơn trong việc đầu tư các ngành nghề mới trong tương lai và duy trì nguồn vốn kinh doanh. Ngoài ra, thông qua quá trình tăng vốn Công ty cũng sẽ tìm kiếm được các đối tác chiến lược có năng lực tài chính, giàu kinh nghiệm quản lý nhằm duy trì nguồn nhân lực hiện có gắn bó với công ty, đồng thời thu hút thêm người tài về làm việc cho Công ty;
- Chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Nhằm đáp ứng nhu cầu lớn mạnh của Công ty, yêu cầu phát triển mạnh nguồn nhân lực là cực kỳ cần thiết. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực cần chú trọng đến chất lượng, không ngừng đào tạo lực lượng tại chỗ, xây dựng đội ngũ kế thừa. Công ty cần có nhiều chính sách như: lương thưởng, bảo hiểm an sinh,..., nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc cho Công ty. Bố trí công việc đúng người, đúng việc nhằm khai thác tối đa khả năng sáng tạo của người lao động. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp nhưng không thiếu phần thân thiện, tập trung phát triển văn hóa doanh nghiệp.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng của Công ty:

Công ty Cổ phần Gang thép Hà Nội hoạt động không chỉ thực hiện mục tiêu kinh doanh, mà còn thực hiện những trách nhiệm, nghĩa vụ xã hội như: Mang lợi ích cho khách hàng, cộng đồng, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội.

5. Các rủi ro

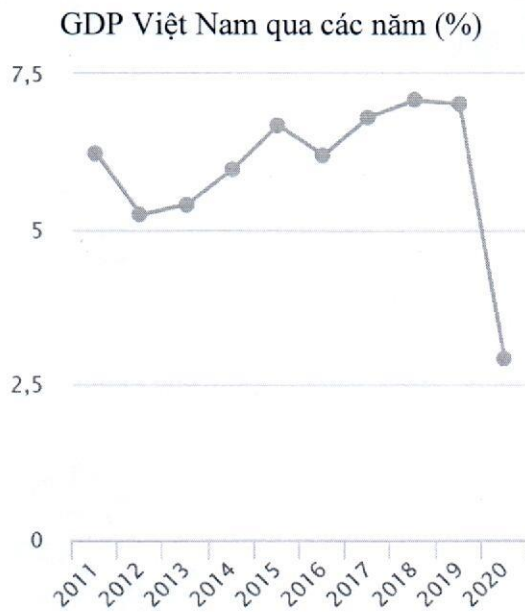
5.1. Rủi ro về kinh tế.

✓ *Rủi ro tăng trưởng và lạm phát*

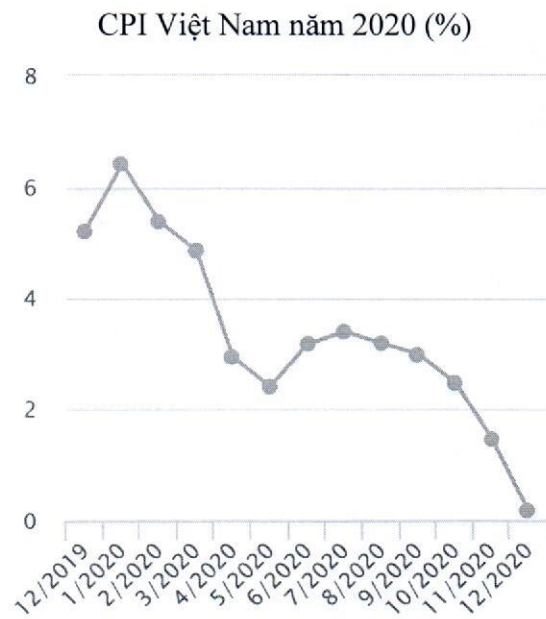
Hiện tại, đối với Công ty cổ phần Gang thép Hà Nội, ngành nghề kinh doanh chủ yếu tập trung vào việc làm thương mại sắt thép phế liệu. Đối tác đầu ra của Công ty là các đơn vị sản xuất sắt thép trong nước. Vì vậy, nếu như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế gây ảnh hưởng trực tiếp lên sự tăng trưởng của ngành xây dựng nói chung và sản xuất sắt thép nói riêng, thì cũng sẽ gây ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh chỉ số tăng trưởng, chỉ số lạm phát cũng tạo ra những tác động nhất định tới doanh nghiệp. Trong trường hợp tỷ lệ lạm phát được kiểm soát tốt sẽ giúp hỗ trợ ổn định các chi phí đầu vào của doanh nghiệp.

Năm 2020 là năm ghi nhận Việt Nam có tỷ lệ tăng trưởng dương (trong bối cảnh nhiều quốc gia trên thế giới tăng trưởng âm), GDP đạt 2,91%; đồng thời ghi nhận chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng 3,23% so với năm 2019, diễn biến theo xu hướng giảm dần về cuối năm.



Nguồn: GSO

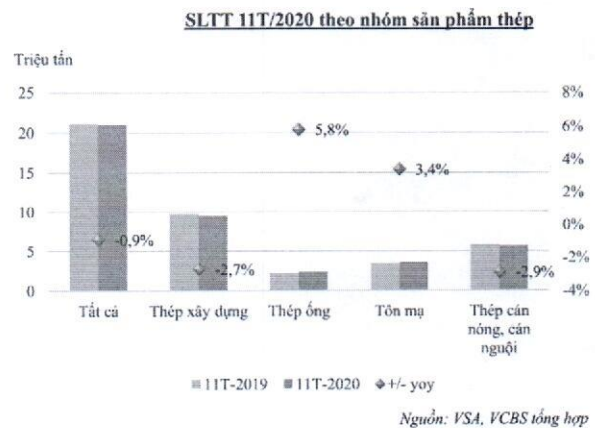


Nguồn: GSO

Năm 2020 trong bối cảnh tình hình dịch bệnh lan rộng tại nhiều quốc gia trên thế giới, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế cũng như năng lực sản xuất tại một số quốc gia, Việt Nam lại là quốc gia sớm kiểm soát được dịch bệnh và kiểm soát khá tốt, vì vậy nhu cầu tiêu thụ nội địa đối với sản phẩm sắt, thép thành phẩm suy giảm không đáng kể và sớm phục hồi trở lại từ cuối Quý 2 của năm 2020. Tính đến hết tháng 11 năm 2020, tổng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm thép toàn ngành đạt 21,2 triệu tấn, chỉ giảm 1% so với cùng kỳ năm 2019.



Nguồn: VSA, VCBS tổng hợp



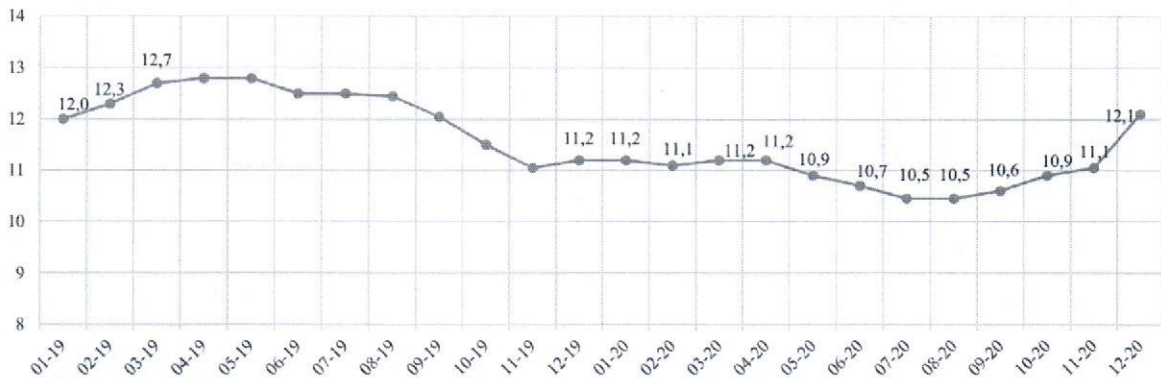
Nguồn: VSA, VCBS tổng hợp

Cùng với việc phục hồi lượng sản lượng tiêu thụ, giá bán cũng có xu hướng tăng trở lại trong các tháng cuối của năm 2020.

Diễn biến giá thép dài nội địa

Triệu/tấn

Nguồn: VSA, VCBS tổng hợp

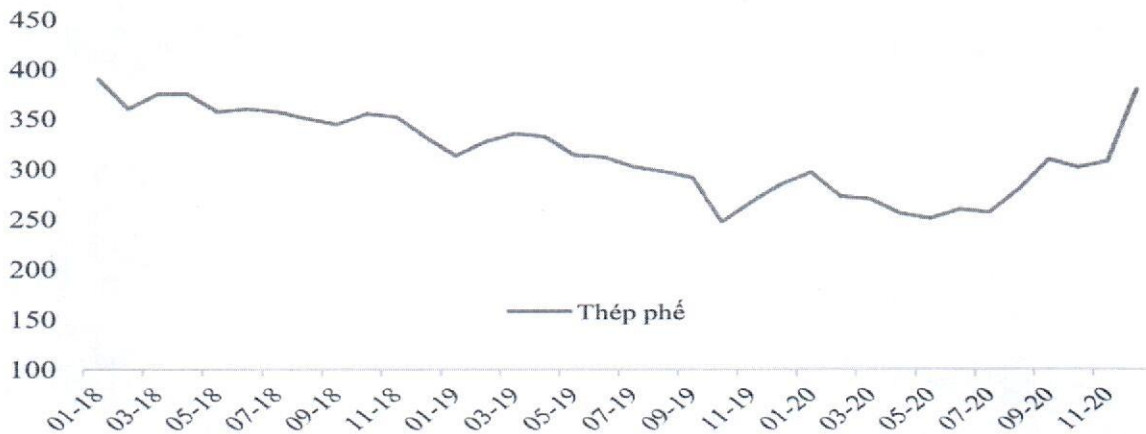


Bên cạnh đó, việc dịch bệnh lan tràn ở nhiều quốc gia cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến ngành khai khoáng. Trong bối cảnh một số quốc gia phải tạm thời đóng cửa mỏ sắt cũng đã góp phần làm cho hàng hóa thay thế là thép phế tăng giá.

Diễn biến giá thép phế

USD/tấn

Nguồn: VSA, VCBS tổng hợp



Như vậy, có thể thấy ngay cả trong một năm nhiều khó khăn và diễn biến khó lường như năm 2020, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành thép xây dựng nói riêng vẫn có những tín hiệu khả quan nhất định. Và rủi ro đến với ngành thép cũng như với doanh nghiệp thương mại thép phế liệu như Công ty cổ phần Gang thép Hà Nội là rủi ro trong ngưỡng doanh nghiệp có thể chịu được và vượt qua được.

✓ *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến khi chi phí đi vay tăng lên sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Năm 2020 ghi nhận là một năm lãi suất huy động của ngân hàng liên tục giảm. Tính đến tháng 12 năm 2020, mặt bằng lãi suất huy động cao nhất của các ngân hàng dao động trong khoảng từ 5,6% cho tới 7,5% tùy từng ngân hàng.

Ngân hàng	LS cao nhất	Điều kiện
CapitalBank	7,50%	60 tháng
NCB	7,30%	18, 24, 30, 36 tháng
Kienlongbank	7,10%	Từ 13 đến 60 tháng
OceanBank	7,10%	24,36 tháng
ABBank	7,10%	13 tháng trở lên
VietBank	7,00%	13 tháng
Bắc Á	6,80%	Từ 18, 24, 36 tháng
PVcomBank	6,80%	24, 36 tháng
VIB	6,69%	12, 13 tháng
TPBank	6,60%	18, 36 tháng
Đông Á	6,50%	13 tháng
Saigonbank	6,50%	13 tháng trở lên
Việt Á	6,50%	từ 13 tháng trở lên
Vietcombank	5,80%	12 tháng
Agribank	5,60%	12 tháng đến 24 tháng
VietinBank	5,60%	Từ 12 tháng trở lên
BIDV	5,60%	12 – 36 tháng

Nguồn: Bankexpress

Căn cứ trên mức lãi suất huy động này, mức lãi suất cho vay đầu ra của các ngân hàng có thể dao động từ 9,5% cho tới trên 11% đối với các khoản vay trung dài hạn; trong khi lãi suất cho vay ngắn hạn sẽ ngang bằng lãi suất huy động các kỳ hạn cao nhất của ngân hàng.

Năm 2021 dự đoán sẽ là một năm chính sách tiền tệ được định hướng điều hành linh hoạt, bám sát diễn biến trong, ngoài nước cũng như bám sát diễn biến của tình hình dịch bệnh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Mặt khác, với riêng Công ty cổ phần Gang thép Hà Nội, trong những năm vừa qua, hầu hết các khoản vay của doanh nghiệp là vay hạn mức, ngắn hạn tài trợ vốn lưu động, dư nợ vay thường không vượt quá 50% vốn góp của chủ sở hữu. Với các đặc điểm này, doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với rủi ro lãi suất khi lãi suất thị trường có sự điều chỉnh, tuy nhiên đây là rủi ro không quá lớn và doanh nghiệp có thể chủ động sử dụng nhiều biện pháp khác nhau để hạn chế rủi ro lãi suất (*tăng cường chiến dụng vốn, đẩy nhanh thu hồi công nợ, ...*).

5.2. Rủi ro về luật pháp

Là công ty cổ phần do vậy hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Hà Nội chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự

thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Tuy nhiên, cùng với sự ra đời của Luật chứng khoán mới và các văn bản dưới luật đi kèm, khuôn khổ pháp lý điều chỉnh hoạt động của công ty đại chúng, công ty niêm yết sẽ ngày càng được hoàn chỉnh, phù hợp với thực tiễn thị trường. Để hạn chế rủi ro pháp lý, nhiệm vụ của doanh nghiệp là nghiên cứu kỹ quy định của pháp luật, cử cán bộ chuyên trách thực hiện các nghĩa vụ của công ty đại chúng, niêm yết ...

5.3. Rủi ro đặc thù

Với doanh nghiệp hoạt động thuần thương mại sắt thép phế liệu, rủi ro đặc thù có thể xảy ra nằm ở khâu thu mua nguyên liệu đầu vào và bán sản phẩm đầu ra.

Để hạn chế rủi ro ở khâu đầu vào, doanh nghiệp thực hiện liên tục tìm kiếm các nguồn cung cấp mới để mở rộng và đa dạng hóa nguồn cung cấp, đảm bảo luôn đủ nguồn cung cấp cho các đơn hàng lớn, đơn hàng thường xuyên. Để đạt được giá mua ưu đãi và đảm bảo sự chắc chắn, ổn định, ứng trước tiền hàng cũng là biện pháp được cân nhắc áp dụng tùy trường hợp.

Để hạn chế rủi ro ở khâu đầu ra, doanh nghiệp thực hiện ký kết các hợp đồng dài hạn trong khả năng đàm phán có thể, tích cực mở rộng thêm các đối tác đầu ra lớn và tăng giá trị hợp đồng với các đối tác hiện tại vì nhu cầu các đối tác lớn đầu ra hiện tại của doanh nghiệp vẫn còn nhiều tiềm năng để tăng trưởng

5.4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, phù hợp với nhu cầu của thị trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 được thể hiện qua bản báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 như sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH*Năm 2020**Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	322.555.785.790	247.495.681.150
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2		532.024.500
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		322.555.785.790	246.963.656.650
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	311.134.938.542	238.567.539.396
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		11.420.847.248	8.396.117.254
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	2.972.437	2.475.231
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	1.585.147.281	1.195.601.461
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8	1.748.337.869	1.100.418.794
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	4.519.334.108	1.831.712.585
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30		3.571.000.427	4.270.859.645
11. Thu nhập khác	31	VII.6	594.370	51.960
12. Chi phí khác	32	VII.7	252.891.014	207.739.546
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(252.296.644)	(207.687.586)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		3.318.703.783	4.063.172.059
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	750.954.040	924.661.331
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		2.567.749.743	3.138.510.728
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đến hoàn toàn từ hoạt động thương mại buôn bán sắt thép phế liệu, đạt 246,964 tỷ đồng trong năm 2019, tăng 29,67 tỷ đồng so với năm 2018 (tương đương mức tăng trưởng là 13,66%); đạt 322,556 tỷ đồng trong năm 2020, tăng 75,06 tỷ đồng so với năm 2019 (tương đương mức tăng trưởng là 30,33%).

Năm 2019 là năm Công ty thực hiện tăng vốn từ 10.000.000.000 VND lên 50.000.000.000 VND vào tháng 11. Việc tăng vốn góp của chủ sở hữu góp phần làm tổng tài sản của Công ty năm 2019 tăng 171% so với năm 2018. Sang đến năm 2020, tổng tài sản của Công ty tiếp tục tăng 9,18% so với năm 2019.

Việc tăng vốn vào cuối năm 2019 đã bước đầu góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty, cuối năm 2019 doanh thu thuần của Công ty đã tăng 13,9% so với năm 2018. Sang đến năm 2020, doanh thu thuần của Công ty tiếp tục tăng 30,33% so với năm 2019. Đây là nỗ lực không nhỏ của toàn thể Công ty trong bối cảnh nền kinh tế năm 2020 có nhiều diễn biến phức tạp.

- Năm 2020 cũng ghi nhận nỗ lực vượt bậc của Công ty trong việc gia tăng hiệu quả kinh doanh. Kết thúc năm 2019 lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng trưởng vượt bậc từ hơn 64 triệu đồng lên hơn 3,1 tỷ đồng. Qua năm 2020, do tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, giá bán đầu ra tăng trưởng không kịp so với việc tăng giá đầu vào nên biên lợi nhuận trên doanh thu của Công ty giảm, mặc dù Công ty đã nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng doanh thu nhưng lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ so với năm 2019, giảm hơn 500 triệu đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Danh sách thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Mậu Hoàng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Ông Nguyễn Văn Quân	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Thắm	Thành viên Hội đồng Quản trị chuyên trách
4	Ông Hà Minh Đức	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
5	Ông Phạm Đức Toàn	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Nguồn: CTCP Gang thép Hà Nội

Lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:

2.1. Ông Nguyễn Mậu Hoàng - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Mậu Hoàng.
- Giới tính : Nam.
- Ngày tháng năm sinh : 05/08/1977.
- Nơi sinh : Hà Nội.
- CMND/Hộ chiếu : 011831410 do CA Hà Nội cấp ngày 06/10/2012.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú : P209 tập thể TTX Việt Nam, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

9. Số điện thoại liên hệ : 024. 6686 1968.
10. Trình độ học vấn: : Cử nhân kinh tế.
11. Quá trình công tác: :
- Từ 1998 - 2005 Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội Chuyên viên kế toán
 - Từ 2008 - 2009 Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình Chuyên viên tư vấn TCDN
 - Từ 2009 - 2010 Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh Trưởng nhóm tư vấn TCDN
 - Từ 2011 - 2014 Công ty CP Đầu tư Phát triển Thiên Phong Phó phòng Kế toán
 - Từ 2014 - 2015 Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt Phó phòng tư vấn TCDN
 - Từ 2015 - 2019 Công ty Cổ phần Chứng khoán APG Trưởng phòng tư vấn TCDN
 - Từ 2019 - nay Công ty Cổ phần Gang thép Hà Nội Chủ tịch Hội đồng quản trị
12. Chức vụ công tác hiện nay:
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết : Chủ tịch HĐQT CTCP Gang Thép Hà Nội.
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Không có.
13. Tổng số cổ phần nắm giữ : 400.000 cổ phần, chiếm 8% vốn điều lệ.
- Trong đó
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 40.000 cổ phần, chiếm 0,8% vốn điều lệ.
14. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
15. Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
16. Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

2.2. Ông Nguyễn Văn Quân – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- 1 Họ và tên : Nguyễn Văn Quân .
- 2 Giới tính : Nam.
- 3 Ngày tháng năm sinh : 30/01/1993.
- 4 Nơi sinh : Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội.

- 5 CMND : 001093006757 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 25/09/2015.
- 6 Quốc tịch : Việt Nam.
- 7 Dân tộc : Kinh.
- 8 Địa chỉ thường trú : Thôn 1, Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội.
- 9 Số điện thoại liên hệ : 024. 6686 1968.
- 10 Trình độ học vấn: : Cao đẳng Kỹ thuật điện.
- 11 Quá trình công tác: :
- Từ 2011 - 2014 Công ty Cổ phần Gang Thép Hà Nội Nhân viên
 - Từ 2014 - 2016 Công ty cổ phần Gang Thép Hà Nội Quản lý
 - Từ 2016 đến nay Công ty Cổ phần Gang Thép Hà Nội Tổng Giám đốc
 - Từ 2016 -T10/2019 Công ty Cổ phần Gang Thép Hà Nội Chủ tịch HĐQT
 - Từ T10/2019 đến nay Công ty Cổ phần Gang Thép Hà Nội Thành viên HĐQT
- 12 Chức vụ công tác hiện nay:
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Gang Thép Hà Nội.
 - Chức vụ tại công ty khác : Không.
- 13 Tổng số cổ phần nắm giữ : 650.000 cổ phần, chiếm 13% vốn điều lệ.
- Trong đó
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 650.000 cổ phần, chiếm 13% vốn điều lệ.
- 14 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
- 15 Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- 16 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- 17 Lợi ích liên quan với Công ty : Không có.
- 18 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.
- 2.3. Bà Nguyễn Thị Thắm – Thành viên HĐQT**
1. Họ và tên : Nguyễn Thị Thắm.
2. Giới tính : Nữ.
3. Ngày tháng năm sinh : 21/07/1989.
4. Nơi sinh : Hà Nội.
5. CMND : 112090164 do Công an Hà Nội cấp ngày 30/06/2012.

6. Quốc tịch : Việt Nam.
7. Dân tộc : Kinh.
8. Địa chỉ thường trú : Số 19, ngõ 58 phố Cầu Am, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.
9. Số điện thoại liên hệ : 024. 6686 1968.
10. Trình độ học vấn : Thạc sĩ kinh tế - Ngành kế toán - Đại học Thương Mại.

11. Quá trình công tác:

- | | | |
|-------------------|-----------------------------------|-----------------------------|
| - Từ 2012-2015 | Trường Trung cấp Bách Nghệ Hà Nội | GV khoa Kế Toán - Kiểm Toán |
| - Từ 2015-2016 | Công ty Cổ phần MOG Việt Nam | Kế toán trưởng |
| - Từ 2016-2019 | Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh | Kế toán trưởng |
| - Từ 2020 đến nay | Công ty Cổ phần Gang Thép Hà Nội | Thành viên HĐQT |

12. Chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại tổ chức niêm yết : Thành viên HĐQT.
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có.

13. Tổng số cổ phần nắm giữ : 40.000 cổ phần, chiếm 0,8% vốn điều lệ.

Trong đó

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu : 40.000 cổ phần, chiếm 0,8% vốn điều lệ.

14. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

15. Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan : 2.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

Cụ thể:

- Chị gái: Nguyễn Thị Phương* : 1.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
- Chồng: Nguyễn Hồng Quân* : 1.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
- Bố chồng: Nguyễn Thanh Sơn* : 80.000 cổ phần, chiếm 1,6% vốn điều lệ.
- Mẹ chồng : Đỗ Thị Hạnh* : 150.000 cổ phần, chiếm 3% vốn điều lệ.

16. Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

2.4. Ông Hà Minh Đức – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên : Hà Minh Đức.
2. Giới tính : Nam.
3. Ngày tháng năm sinh : 26/05/1975.

4. Nơi sinh : Phú Thọ.
5. CMND : 024492842 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2010.
6. Quốc tịch : Việt Nam.
7. Dân tộc : Kinh.
8. Địa chỉ thường trú : 15 Đại lộ 2 KP3, P. Phước Bình, Q.9, TP Hồ Chí Minh.
9. Số điện thoại liên hệ : 024. 6686 1968.
10. Trình độ học vấn: : Cử nhân - Ngành Luật Kinh tế - Đại học Luật Hà Nội.
11. Quá trình công tác: :
- 2003 - 2008 Học viện Hành chính Quốc gia Nhân viên
 - 2008 - nay Công ty cổ phần Xây dựng 105 Nhân viên
 - Từ 2020 đến nay Công ty Cổ phần Gang Thép Hà Nội Thành viên HĐQT
12. Chức vụ công tác hiện nay:
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết : Thành viên HĐQT CTCP Gang Thép Hà Nội.
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Không có.
13. Tổng số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Trong đó
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
14. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
15. Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
16. Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

2.5. Ông Phạm Đức Toàn – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên : Phạm Đức Toàn.
2. Giới tính : Nam.
3. Ngày tháng năm sinh : 05/11/1976.
4. Nơi sinh : Hà Nội.

5. CMND : 001076005796 do Bộ Công An cấp ngày 16/06/2015.
6. Quốc tịch : Việt Nam.
7. Dân tộc : Kinh.
8. Địa chỉ thường trú : Số 2, Tập thể Nhà máy Dụng cụ Số 1, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
9. Số điện thoại liên hệ : 024. 6686 1968.
10. Trình độ học vấn: : Cử nhân kinh tế - Ngành Tài chính - Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội; Thạc sỹ Ngành Kinh tế Quốc tế và Tài chính, Đại học Tổng hợp Queensland, Australia.
11. Quá trình công tác: :
- | | | |
|-------------------|---|-------------------------------|
| - Từ 1998 - 2009 | Học viện Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước VN | Nghiên cứu viên, Chuyên viên |
| - Từ 2010 - 2011 | Ngân hàng TMCP Tiên Phong | Trợ lý HĐQT |
| - Từ 2011 - 2013 | Công ty Cổ phần Tài chính Xi măng | Trưởng Bộ phận Quản lý rủi ro |
| - Từ 2013 đến nay | Công ty TNHH Vật tư Dụng cụ Hà Nội | Phó Giám đốc |
| - Từ 2020 đến nay | Công ty Cổ phần Gang Thép Hà Nội | Thành viên HĐQT |
| - Từ 2020 đến nay | Công ty Cổ phần Gang Thép Hà Nội | Thành viên Ban KTNB |
12. Chức vụ công tác hiện nay:
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết : Thành viên HĐQT kiêm thành viên Ban KTNB tại CTCP Gang Thép Hà Nội.
- Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Giám đốc Công ty TNHH Vật tư Dụng cụ Hà Nội.
13. Tổng số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Trong đó
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
14. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
15. Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan : Không có.
16. Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

- Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Ủy ban Kiểm toán

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Hồng Lâm	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ
2	Ông Nguyễn Hồng Nghị	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ
3	Ông Phạm Đức Toàn	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ

Nguồn: CTCP Gang thép Hà Nội

Lý lịch các thành viên Ủy ban Kiểm toán:

2.6. Ông Trần Hồng Lâm – Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

- Họ và tên : Trần Hồng Lâm.
- Giới tính : Nam.
- Ngày tháng năm sinh : 11/09/1976.
- Nơi sinh : Hà Nội.
- CMND : 001076000136 do Công an Hà Nội cấp ngày 07/09/2016.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú : 160 Yên Phụ - Tây Hồ - Hà Nội.
- Số điện thoại liên hệ : 024. 6686 1968.
- Trình độ học vấn: : Thạc sỹ quản lý Tài chính – PUF – ĐH Quốc Gia Hà Nội.
- Quá trình công tác :

Từ 1999 - 2008	Ban quản lý dự án lưới điện – TCT Điện Lực Miền Bắc	Chuyên viên
Từ 2008 - 2013	Công ty tài chính Cổ phần Điện Lực	Chuyên viên đầu tư; Kế Toán
Từ 2013 - 2014	Tập Đoàn Đại Dương	Chuyên viên XNK
Từ 2014 - 2019	Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp SME	Làm việc độc lập
Từ 2019 đến nay	Công ty TNHH E PHÁT	GD Tài chính
Từ 2020 đến nay	Công ty Cổ phần Gang Thép Hà Nội	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ
- Chức vụ công tác hiện nay: :
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết : Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ CTCP Gang Thép Hà Nội..
 - Chức vụ tại tổ chức khác : GD Tài chính Công ty TNHH E PHÁT.
- Tổng số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
Trong đó

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- 14. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
- 15. Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- 16. Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- 17. Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
- 18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

2.7. Ông Nguyễn Hồng Nghị – Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ

1. Họ và tên : Nguyễn Hồng Nghị.
 2. Giới tính : Nam.
 3. Ngày tháng năm sinh : 14/09/1976.
 4. Nơi sinh : Hà Nội.
 5. CMND : 001076014107 do Cục CS Đăng ký quản lý cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 20/12/2016.
 6. Quốc tịch : Việt Nam.
 7. Dân tộc : Kinh.
 8. Địa chỉ thường trú : Số 3 Nguyễn Khắc Cần, P. Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
 9. Số điện thoại liên hệ : 024. 6686 1968.
 10. Trình độ học vấn : Cử nhân kinh tế - Ngành Tài chính - Đại học Dân Lập Thăng Long.
 11. Quá trình công tác :

Từ 2001 - 2006	Công Ty May Thăng Long	Cán bộ kinh doanh
Từ 2006 - 2007	Công ty cổ phần chứng khoán Alpha	Chuyên viên giao dịch
Từ 2007 - 2016	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phụng Hoàng	Trưởng Phòng Giao dịch lưu ký
Từ 2016 đến nay	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Artex	Chuyên viên Môi Giới
Từ 2020 đến nay	Công ty Cổ phần Gang Thép Hà Nội	TV Ban kiểm toán nội bộ
- Chức vụ công tác hiện nay:
12. - Chức vụ tại tổ chức niêm yết : Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ CTCP Gang Thép Hà Nội.
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Không có.

13. Tổng số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 Trong đó
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
14. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
15. Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
16. Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

2.8. Ông Phạm Đức Toàn – Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ

Xem sơ yếu lý lịch phần Hội đồng quản trị.

- Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Quân	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Thắm	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: CTCP Gang thép Hà Nội

Lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

2.9. Ông Nguyễn Văn Quân – Tổng Giám đốc

Xem sơ yếu lý lịch phần Hội đồng quản trị.

2.10. Bà Nguyễn Thị Thắm – Phó Tổng Giám đốc

Xem sơ yếu lý lịch phần Hội đồng quản trị.

2.11. Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đinh Thị Mai	Kế toán trưởng

Nguồn: CTCP Gang thép Hà Nội

Lý lịch Kế toán trưởng:

- Họ và tên : Đinh Thị Mai.
- Giới tính : Nữ.
- Ngày tháng năm sinh : 21/08/1983.
- Nơi sinh : Khánh An, Yên Khánh, Ninh Bình.
- CMND : 037183003818 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và

DLQG về dân cư cấp ngày 28/03/2018.

6. Quốc tịch : Việt Nam.
7. Dân tộc : Kinh.
8. Địa chỉ thường trú : Số 10, ngõ 120 Trần Bình, Tổ 27 Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
9. Số điện thoại liên hệ : 024. 6686 1968.
10. Trình độ học vấn: : Cử nhân kế toán.
11. Quá trình công tác: :
- | | | |
|-----------------|---|----------------|
| Từ 2002 - 2005 | Trường trung cấp kế toán - Học Viện Quân sự - TPHCM | Sinh viên |
| Từ 2006 - 2008 | Công ty Nội thất Hòa Mỹ Hương - Ninh Bình | Kế toán viên |
| Từ 2009 - 2018 | Công ty XNK Đầu tư & Thương mại Phạm Gia - Hà Nội | Kế toán trưởng |
| Từ 2018 đến nay | Công ty Cổ phần Gang thép Hà Nội | Kế toán trưởng |
12. Chức vụ công tác hiện nay:
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết : Kế toán trưởng CTCP Gang Thép Hà Nội.
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Không có.
13. Tổng số cổ phần nắm giữ : 20.000 cổ phần, chiếm 0,4% vốn điều lệ.
- Trong đó
- Đại diện sở hữu : 20.000 cổ phần, chiếm 0,4% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu :
14. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
15. Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/01/2021 là 15 người

Cơ cấu lao động đến thời điểm 31/01/2021

Phân loại theo cấp quản lý	
Cán bộ quản lý	3
Nhân viên	12
Phân theo trình độ học vấn	
Trình độ đại học, trên đại học	2
Trình độ dưới đại học	13
Tổng cộng	15

Chính sách liên quan đến người lao động

- **Chính sách tuyển dụng**

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học, cao đẳng trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

- **Chính sách đào tạo**

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, Chính sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện.
- Đào tạo về quản lý: đặc biệt chú trọng đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch và cán bộ được đề bạt lên vị trí cao hơn hoặc luân chuyển.
- Kèm cặp trong công việc: thực hiện thường xuyên, do các Phòng ban/Bộ phận trực tiếp thực hiện, người có kinh nghiệm được giao kèm cặp nhân viên mới.

- **Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động**

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty luôn được thực hiện đầy đủ. Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập công ty.

Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp chuyên môn.

Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho CBCNV bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, nghỉ hưu, mất sức, chế độ tang chế... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn công ty luôn chú tâm phát triển phong trào văn thể mỹ và duy trì các hoạt động ngoại khóa như các giải thể thao, văn nghệ, sinh hoạt tập thể, tổ chức từ thiện giúp đỡ người nghèo...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2020 Công ty mở rộng đầu tư kinh doanh thêm mảng Đá.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	70.859	77.362	9,18%
Doanh thu thuần	246.964	322.556	30,61%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.271	3.571	(16,39%)
Lợi nhuận khác	(208)	(252)	21,15%
Lợi nhuận trước thuế	4.063	3.319	(18,31%)
Lợi nhuận sau thuế	3.139	2.491	(20,64%)

- Các chỉ tiêu khác: Không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	3,38	3,12	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	Lần	2,55	2,19	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,27	0,30	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,36	0,42	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/HTK bình quân	Vòng	24,49	16,74	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	3,49	4,17	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,27	0,77	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,32	4,68	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,47	3,36	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,73	1,11	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: 5.000.000 cổ phần phổ thông

Trong đó:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 5.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần quỹ: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Danh sách chốt đến 31/01/2021

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	109	5.000.000	100%
1.1	Nhà nước	-	-	-
1.2	Tổ chức	-	-	-
1.3	Cá nhân	109	5.000.000	100%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng cộng	109	5.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	-	-	-
1	Cổ đông lớn	1	650.000	13%
2	Cổ đông khác	108	4.350.000	87%
	Tổng cộng	109	5.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm phát hành	VĐL trước khi tăng (đồng)	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn
23/10/2019	10.000.000.000	40.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0
- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty.

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020. Ban Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Cổ đông kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	% Tăng/giảm
1	Vốn điều lệ	50.000.000.000	0	0%
2	Doanh thu thuần	246.963.656.650	322.555.785.790	30.61%
3	Lợi nhuận sau thuế	3.138.510.728	2.490.551.419	(20.64%)
4	Cổ tức	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2020)

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020.

Trong năm 2020, doanh thu thuần đạt 322.555.785.790 đồng, tăng 30,61% so với năm 2019, lợi nhuận sau thuế đạt 2.490.551.419 đồng, giảm 20,64% so với lợi nhuận sau thuế năm 2020 là do Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại, đồng thời quản lý chi phí hiệu quả, đem lại kết quả hoạt động tốt trong năm 2020.

Đánh giá về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với lịch sử hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Hà Nội trong lĩnh vực thương mại sắt thép phế liệu; với các đối tác đầu ra và các mối hàng đầu vào hiện tại của Công ty; với định hướng phát triển của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đánh giá kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên của Công ty là khả thi (trong điều kiện diễn biến bình thường của nền kinh tế).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	8.725	3.727	4.998
<i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	<i>1.920</i>	<i>112</i>	<i>1.807</i>
<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>6.486</i>	<i>3.514</i>	<i>2.972</i>
<i>TSCĐ dùng trong quản lý</i>	<i>319</i>	<i>100</i>	<i>218</i>
Tài sản cố định vô hình	467	0	467
<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>467</i>	<i>0</i>	<i>467</i>
Tổng cộng	9.192	3.727	5.465

Nguồn: BCTC kiểm toán 2020

b) Tình hình nợ phải trả

Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
Các khoản phải trả ngắn hạn	1.902	1.180
<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>	956	297
<i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>	63	
<i>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</i>	833	711
<i>Phải trả người lao động</i>	25	140
<i>Chi phí phải trả ngắn hạn</i>	26	32
Tổng cộng	1.902	1.180

- Các khoản nợ phải trả được kế toán theo dõi theo kỳ hạn nợ phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả theo yêu cầu quản lý của công ty.
- Trong năm 2020 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.
- 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:
 - Trong năm 2021 thay đổi bộ máy quản lý theo mô hình: Hội đồng cổ đông/HĐQT/Ban kiểm soát / Ban Tổng giám đốc.
- 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:
 - Mở rộng và kiện toàn mô hình tổ chức quản lý Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh trong đó tập trung: Kiện toàn hệ thống kinh doanh thương mại để giảm thiểu chi phí quản lý;
 - Bổ sung nguồn nhân sự mới, có chất lượng để phục vụ hoạt động kinh doanh, đặc biệt cấp quản lý, nhân viên bán hàng, chuyên viên đầu tư dày dặn kinh nghiệm và nhiệt huyết trong công việc.
 - Hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, quy trình phối hợp điều hành giữa các phòng chuyên môn.
 - Tăng cường công tác đào tạo cho đội ngũ quản lý cấp cao, cấp trung thông qua việc cử đi học các lớp quản lý, lãnh đạo. Tập trung đào tạo nội bộ cho nhân viên kinh doanh để nâng cao hiệu suất.
- 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:
 - Công ty luôn chấp hành tốt các quy định của địa phương về công tác bảo vệ môi trường và các công tác xã hội nơi đặt trụ sở chính cũng như kho bãi phục vụ định kinh doanh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2020 trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động do ảnh hưởng của dịch bệnh. Kết thúc năm 2020, mặc tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu của công ty vẫn giảm nhẹ. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể CBNV trong công ty cũng ghi nhận nỗ lực vượt bậc của Công ty trong việc gia tăng hiệu quả kinh doanh

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt hiệu quả tuân thủ đúng Quy trình, Quy định, Điều lệ của Công ty:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán theo quy định của Phát luật và Điều lệ của Công ty;
- Hoàn thành việc lập báo cáo kiểm toán năm 2020, Báo cáo Quản trị công ty năm 2020, Báo cáo thường niên năm 2020;
- Hội đồng quản trị luôn theo dõi việc Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những khó khăn tồn đọng trong năm 2020, HĐQT Công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 bằng các biện pháp cụ thể sau:

- Duy trì các cuộc họp HĐQT nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2021 như sau:

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	% Tăng/giảm
1	Vốn điều lệ	50.000.000.000	50.000.000.000	0%
2	Doanh thu thuần	322.555.785.790	330.000.000.000	2,48%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.490.551.419	3.500.000.000	40,51%
4	Cổ tức	-	-	-

Do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp đến thời điểm hiện tại, Công ty đưa kế hoạch doanh thu năm 2021 tương đối thận trọng là 330 tỷ đồng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị Công ty hiện nay bao gồm 05 thành viên. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty;

- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều lệ Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán và người quản lý quan trọng khác trong trường hợp cần thiết; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Quyết định của Đại hội Đồng cổ đông trong trường hợp cần thiết.

Nhân sự Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Mậu Hoàng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Văn Quân	Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thắm	Thành viên HĐQT, Phó CT HĐQT, Phó TGD
Ông Hà Minh Đức	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
Ông Phạm Đức Toàn	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- ❖ Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị

Nhiệm vụ của bộ phận kiểm toán nội bộ bao gồm:

- Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt;
- Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả;
- Kiểm toán đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của các đối tượng quy định tại Điều lệ Công ty và tuân theo pháp luật;
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định;
- Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của đơn vị;
- Tư vấn lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả;
- Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của đơn vị nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu Ban Kiểm toán nội bộ của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
Ông Trần Hồng Lâm	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
Ông Nguyễn Hồng Nghị	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ
Ông Phạm Đức Toàn	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Tổng Giám đốc có quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

- Tuyển dụng lao động;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Quân	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thắm	Phó Tổng Giám đốc

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020 các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Quân	5/5	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thắm	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Quân	5/5	100%	
4	Ông Phạm Đức Toàn	5/5	100%	
5	Ông Hà Minh Đức	5/5	100%	

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt hiệu quả tuân thủ đúng Quy trình, Quy định, Điều lệ của Công ty:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty;
- Hoàn thành việc lập báo cáo kiểm toán năm 2020, Báo cáo Quản trị công ty năm 2020, Báo cáo thường niên năm 2020;
- Hội đồng quản trị luôn theo dõi việc Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm toán nội bộ

- Thông tin về thành viên Ban Kiểm toán nội bộ:

Stt	Thành viên ban Kiểm toán nội bộ	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trần Hồng Lâm	Trưởng ban kiểm toán nội bộ	28/04/2020	Thạc sỹ tài chính
2	Ông Nguyễn Hồng Nghị	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ	28/04/2020	Đại học
3	Ông Phạm Đức Toàn	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ	28/04/2020	Thạc sỹ kinh tế

- Cuộc họp của Ban Kiểm toán: Chưa có Hoạt động giám sát của ban Kiểm toán nội bộ đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong năm 2020 Ban kiểm toán nội bộ thường xuyên theo dõi các Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành đảm bảo các hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả phù hợp với Điều lệ Công ty và Pháp luật.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám Ban kiểm toán nội bộ trong năm 2020: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gang thép Hà Nội tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Gang thép Hà Nội cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên khác và Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt đã thực hiện kiểm toán. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 25 tháng 03 năm 2020.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 đã được công ty đăng tải trên trang web của công ty. Đường link báo cáo như sau: <https://gangthephanoi.com/gthn-cong-bo-bao-cao-tai-chinh-da-kiem-toan-nam-2020/>

Nơi nhận:

- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN MẠU HOÀNG